TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số **172**/2017/HSST
Ngày: 25/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huấn và bà Nguyễn Thị Yên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Hương, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 174/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A L** - Sinh năm 1993; Tại bản L, xã T, huyện M, tỉnh S.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh S; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Thào A P, con bà Vàng Thị S (đều đã chết). Bị cáo có vợ là Tráng Thị D, sinh năm 1996 (đã ly hôn). Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 16/4/2017 đến nay, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Thào A L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/4/2017, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại Tiểu khu 7, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu phát hiện bắt quả tang Bùi Văn Đ, sinh năm 1990 và Lò Văn T, sinh năm 1980. Đều trú tại: Tiểu khu 5, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 mảnh nilon màu đỏ. Quá trình bắt giữ Đ và T khai nhận cả hai vừa sử dụng hết 04 viên ma túy tổng hợp thì bị tổ công tác phát hiện. Nguồn gốc 04 viên hồng phiến là do Đ và T mua của Thào A L với giá 250.000đ. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Đ và T,

tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ niêm phong vật chứng đưa về Công an huyện Mộc Châu để làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Thào A L để điều tra làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, quá trình bắt có thu giữ của T số tiền 100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Thào A L khai nhận.

Khoảng 13^{h} 30 phút ngày 16/4/2017 L đang làm nương thuê ở bản Dân Quân thuộc xã Chiềng Sơn thì có Đ và T đến hỏi mua ma túy, L bảo không có ma túy còn muốn thì đưa tiền cho L, L đi mua cho một viên là 50.000đ Đ đồng ý đưa cho L 250.000đ và bảo L đi mua cho Đ 05 viên ma túy tổng hợp (hồng phiến), nếu mua được Đ trả công cho L số tiền 100.000đ và 01 viên ma túy tổng hợp. L đồng ý, nhận tiền và đi đến khu vực bản Pha Luông, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết L đã hỏi và mua được của người đó 05 viên ma túy tổng hợp với giá 250.000đ. Sau khi mua được ma túy, L mang về đưa cho Đ, Đ nhận gói ma túy và lấy ra 01 viên ma túy tổng hợp và số tiền 100.000đ đưa cho L, 01 viên hồng phiến L đã sử dụng hết, số tiền thu giữ 100.000đ là tiền Đ trả công cho L.

Tại bản cáo trạng số: 137/CT-VKS ngày 11/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Thào A L về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào A L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Thào A L từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ thu giữ của Thào A L.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Bùi Văn Đ; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Lò Văn T; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 mảnh nilon màu đỏ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo giữ nguyên lời khai của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm

nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với, biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét đã có đủ căn cứ kết luận. Ngày 16/4/2017 Thào A L đã có hành vi mua bán trái phép 05 viên ma túy tổng hợp cho Bùi Văn Đ để hưởng tiền công là 100.000đ và 01 viên ma túy tổng hợp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử đã đánh giá các tình tiết, nội dung vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, việc xử lý vật chứng trong vụ án. HĐXX nhận định đánh giá như sau:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó đối với bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng, bị cáo không có tài sản có giá trị, do đó cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Bùi Văn Đ; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Lò Văn T; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 mảnh nilon màu đỏ không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo là tiền Bùi Văn Đ trả công cho bị cáo để đi mua ma túy, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với Bùi Văn Đ và Lò Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 13/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật, do đó không đề cập đến việc xử lý.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo (như bị cáo khai), do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí HS - ST theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam sau phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Thào A L** đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Thào A L 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16/4/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Bùi Văn Đ; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Lò Văn T; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 mảnh nilon màu đỏ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh